

### Phụ lục III

## MẪU BẢN CÁO BẠCH QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

(Kèm theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(trang bìa)

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

### BẢN CÁO BẠCH QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

1. Tên của Quỹ, số Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng:
2. Loại hình Quỹ:
3. Ngày đăng ký Bản cáo bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước:
4. Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo bạch:
5. Tiêu đề của Bản cáo bạch:
6. Thông cáo nội dung sau:

*“Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày ...*

7. Họ tên, chức danh và địa chỉ liên lạc của người phụ trách công bố thông tin:
8. Nơi cung cấp Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp các tài liệu này (trụ sở chính, chi nhánh Công ty, Website...):

### MỤC LỤC

**Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản cáo bạch**

**Các thuật ngữ/định nghĩa**

**Cơ hội đầu tư**

**Thông tin về công ty quản lý quỹ**

**Thông tin về ngân hàng giám sát dự kiến Thông tin về tổ chức khác có liên quan**

**Các thông tin về quỹ đầu tư**

Thông tin chung về quỹ  
Điều lệ quỹ tóm tắt  
*Mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư*  
*Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư*  
*Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ*  
*Nguyên tắc xác định giá giao dịch*  
*Giá dịch vụ*  
*Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế*  
*Đại hội nhà đầu tư*  
*Ban đại diện quỹ*  
*Công ty quản lý quỹ*  
*Ngân hàng giám sát*  
*Các rủi ro của Quỹ*  
**Phát hành lần đầu và giao dịch các lần tiếp theo**  
**Tình hình hoạt động của quỹ**  
*Báo cáo tài chính*  
*Giá dịch vụ và thưởng hoạt động*  
*Các chỉ tiêu hoạt động*  
*Dự báo kết quả hoạt động của quỹ*  
**Xung đột lợi ích**  
**Chế độ báo cáo**  
**Địa chỉ liên lạc giải đáp thắc mắc cho nhà đầu tư**  
**Cam kết**  
**Phụ lục đính kèm**

## **NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

#### **1. Công ty quản lý quỹ**

Ông/Bà: ..... Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên

Ông/Bà: ..... Chức vụ: Tổng Giám đốc (Giám đốc)

Ông/Bà: ..... Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

## **2. Ngân hàng giám sát**

Đại diện theo pháp luật: Ông/Bà: .....

Chức vụ:

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do *(tên Công ty quản lý quỹ)* lập sau khi có xác nhận của *(tên Ngân hàng giám sát)*. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do *(tên các tổ chức liên quan)* cung cấp.

## **II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA**

Phần này dành để giải thích các thuật ngữ/định nghĩa dùng trong Bản cáo bạch.

## **III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ**

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

## **IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

### **1. Các thông tin chung về Công ty quản lý quỹ**

Tên công ty:

Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có):

Thời hạn hoạt động (nếu có):

Vốn điều lệ:

Cổ đông/thành viên góp vốn của công ty quản lý quỹ:

- Giới thiệu về cổ đông/thành viên góp vốn khi thành lập:
- Giới thiệu về cổ đông/thành viên góp vốn sở hữu từ 5% trở lên vốn điều lệ:

Giới thiệu về Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên);

Giới thiệu về Ban điều hành công ty quản lý quỹ (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành

viên);

Giới thiệu về Hội đồng đầu tư (thông tin tóm tắt các thành viên).

## **2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ**

- Tổng hợp tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ (kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính...) của 05 năm gần nhất so với ngày đưa thông tin vào Bản cáo bạch;
- Các quỹ mà Công ty đang quản lý (nêu chi tiết danh sách, tên quỹ, loại hình quỹ...);
- Yêu cầu: nêu rõ nguồn gốc, thời gian cung cấp các thông tin trên; nêu rõ các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty quản lý quỹ trong tương lai;
- Trong Bản cáo bạch không được cung cấp vì mục đích riêng, theo xu hướng thổi phồng các thành công và che đậy thất bại đối với các thông tin về tình hình hoạt động, kinh nghiệm quản lý quá khứ cũng như hiện tại của Công ty quản lý quỹ, tình hình hoạt động quá khứ cũng như hiện tại của các quỹ khác do Công ty quản lý quỹ đang quản lý.

## **V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**

Tên ngân hàng:

Giấy phép thành lập số:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Thời hạn hoạt động (nếu có):

Lĩnh vực hoạt động chính:

## **VI. TỔ CHỨC QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN (áp dụng đối với quỹ đầu tư bất động sản)**

Tên đầy đủ:

Tên viết tắt:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Thời gian hoạt động (nếu có):

Kinh nghiệm của tổ chức quản lý bất động sản trong việc quản lý, vận hành và khai thác bất động sản phù hợp với mục tiêu đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán.

## **VII. DOANH NGHIỆP THẨM ĐỊNH GIÁ (áp dụng đối với quỹ đầu tư bất động sản)**

Tên đầy đủ:

Tên viết tắt:

Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Thời gian hoạt động (nếu có):

Kinh nghiệm của công ty trong hoạt động định giá giá trị bất động sản.

## **VIII. CÔNG TY KIỂM TOÁN**

Tên công ty:

Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:

Fax:

Thời gian hoạt động (nếu có):

## **IX. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ**

Danh sách các đại lý phân phối chứng chỉ quỹ được lựa chọn bao gồm:

Tên:

Địa chỉ trụ sở chính:

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối:

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

## **X. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(dịch vụ ủy quyền bao gồm: dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật)

- Tên tổ chức được ủy quyền:

- Địa chỉ trụ sở chính:

- Số Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

- Thời gian hoạt động:

- Lĩnh vực hoạt động chính:

- Phạm vi dịch vụ được ủy quyền (liệt kê những điều khoản trong hợp đồng)

- Chi phí phải thanh toán..... hình thức thanh toán

## **XI. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ**

### **1. Thông tin chung về Quỹ**

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

1.2 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán

1.3 Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ

1.4 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ (nếu có)

## **2. Điều lệ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu và Điều lệ Quỹ cập nhật trong các lần công bố Bản cáo bạch tiếp theo (nếu thay đổi)**

Tóm tắt Điều lệ Quỹ với các thông tin chính sau đây:

2.1 Các điều khoản chung

2.2 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế

- Mục tiêu đầu tư
- Chiến lược đầu tư
- Tài sản được phép đầu tư .
- Cơ cấu đầu tư
- Các hạn chế đầu tư
- Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ
- Phương pháp lựa chọn đầu tư
- Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

2.3 Đặc trưng của chứng chỉ quỹ đầu tư

- Nhà đầu tư
- Điều kiện góp vốn, điều kiện thanh toán áp dụng đối với nhà đầu tư góp vốn vào quỹ ETF (đối với quỹ ETF)
- Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư
- Sổ đăng ký sở hữu chứng chỉ quỹ
- Quyền biểu quyết của nhà đầu tư
- Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể quỹ

2.4 Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ (áp dụng đối với quỹ mở, quỹ ETF)

- Quy trình nhận lệnh bán, điều kiện thực hiện lệnh bán
- Quy trình nhận lệnh mua, điều kiện thực hiện lệnh mua
- Quy trình nhận lệnh chuyển đổi, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi
- Các trường hợp tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch

2.5 Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ (áp dụng đối với quỹ mở, quỹ ETF)

- Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một đơn vị quỹ
- Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công

bổ thông tin

- Thông tin về các mức giá dịch vụ: giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi

## 2.6 Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả

- Giá dịch vụ quản lý quỹ
- Giá dịch vụ giám sát
- Các chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật
- Các loại giá dịch vụ, chi phí hạch toán vào quỹ; các loại giá dịch vụ, chi phí mà nhà đầu tư phải thanh toán

## 2.7 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

- Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của quỹ
- Chính sách thuế: thuế áp dụng đối với quỹ, thuế thu nhập đối với nhà đầu tư (hình thức thanh toán: khấu trừ tại nguồn hoặc nhà đầu tư tự thanh toán)

## 2.8 Đại hội nhà đầu tư

- Đại hội người đầu tư thường niên, bất thường
- Quyền hạn và nhiệm vụ Đại hội nhà đầu tư
- Thể thức tiến hành Đại hội nhà đầu tư
- Quyết định của Đại hội nhà đầu tư

## 2.9 Ban đại diện quỹ

- Tổ chức Ban đại diện quỹ (danh sách ban đại diện quỹ)
- Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ
- Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban đại diện quỹ
- Chủ tịch Ban đại diện quỹ
- Thủ tục điều hành của Ban đại diện quỹ
- Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ
- Người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban đại diện quỹ
- Biên bản họp Ban đại diện quỹ

## 2.10 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ

- Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty quản lý quỹ
- Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty quản lý quỹ
- Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với công ty quản lý quỹ
- Hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý quỹ

2.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của ngân hàng giám sát

- Tiêu chuẩn lựa chọn ngân hàng giám sát
- Trách nhiệm, quyền hạn của ngân hàng giám sát
- Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với ngân hàng giám sát

2.12 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

### **3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ**

3.1 Rủi ro thị trường

3.2 Rủi ro lãi suất

3.3 Rủi ro lạm phát

3.4 Rủi ro thanh khoản

3.5 Rủi ro pháp lý

3.6 Rủi ro tín nhiệm

3.7 Rủi ro xung đột lợi ích

3.8 Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể (tùy theo loại tài sản mà quỹ dự kiến đầu tư)

3.9 Rủi ro cá biệt

3.10 Rủi ro khác.

### **4. Các thông tin đầu tư khác**

## **XII. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO**

### **1. Căn cứ pháp lý**

### **2. Phương án phát hành lần đầu**

- Tên quỹ:
- Loại hình:
- Thời hạn hoạt động của Quỹ:
- Mục tiêu/chiến lược đầu tư:
- Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư:
- Các sản phẩm dự kiến đầu tư:
- Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư:
- Cơ cấu đầu tư:
- Số lượng/số lô đơn vị quỹ dự kiến chào bán (hoặc số lượng đơn vị quỹ/số lô đơn vị quỹ tối đa và tối thiểu dự kiến chào bán):

- Thời hạn phát hành trong lần phát hành lần đầu, gia hạn thời hạn phát hành Chứng chỉ Quỹ:
- Mệnh giá:
- Giá phát hành:
- Giá dịch vụ phát hành:
- Đơn vị tiền tệ:
- Số lượng đăng ký tối thiểu:
- Phương thức phân bổ chứng chỉ quỹ lần đầu: (Tổng số tiền đầu tư ban đầu - Giá dịch vụ phát hành lần đầu (x%)):
- Mệnh giá:
- Thời hạn xác nhận giao dịch của nhà đầu tư:
- Phương thức và hình thức thanh toán:
- Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu:
- Địa điểm phát hành và các đại lý phân phối:
- Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành:
- Tiêu chí, điều kiện đối với nhà đầu tư góp vốn thành lập quỹ:

### **3. Giao dịch chứng chỉ quỹ/lô chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo (áp dụng đối với quỹ mở, quỹ ETF)**

- Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu:
- Ngày giao dịch:
- Giá bán:
- Giá mua lại:
- Giá dịch vụ mua lại:
- Giá dịch vụ phát hành:
- Giá dịch vụ chuyển đổi:
- Số lượng đăng ký giao dịch mua/bán tối thiểu:
- Thời gian đóng sổ lệnh:
- Thời hạn xác nhận giao dịch:
- Thời hạn thanh toán cho nhà đầu tư:
- Tần suất giao dịch của quỹ:
- Phương thức giao dịch:
- Hủy lệnh giao dịch:

- Giao dịch chuyển đổi quỹ:
- Tạm dừng giao dịch:
- Địa điểm và đại lý phân phối:

#### **4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng**

- 4.1 Tần suất xác định giá trị tài sản ròng
- 4.2 Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng
- 4.3 Công bố giá trị tài sản ròng

#### **5. Niêm yết, hủy niêm yết chứng chỉ quỹ (áp dụng đối với quỹ đóng, quỹ đầu tư bất động sản, quỹ ETF)**

#### **6. Thông tin hướng dẫn tham đầu tư vào quỹ đầu tư**

### **XIII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

#### **1. Báo cáo tài chính (cập nhật hằng năm)**

#### **2. Tình hình phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ (cập nhật hằng năm)**

#### **3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động**

- a) Giá dịch vụ quản lý quỹ, quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng
- b) Giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký
- c) Giá dịch vụ quản lý bất động sản (áp dụng đối với quỹ bất động sản)
- d) Giá dịch vụ định giá bất động sản (áp dụng đối với quỹ bất động sản)
- đ) Các loại giá dịch vụ khác (giá dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, định giá,...)
- e) Các thông tin khác.

#### **4. Các chỉ tiêu hoạt động**

- 4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ
- 4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ

#### **5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ**

Nêu rõ phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ; kế hoạch và phương thức phân chia lợi nhuận của Quỹ cho các nhà đầu tư.

#### **6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ**

Trong Bản cáo bạch có thể đưa ra các dự báo, ước đoán về tình hình chung của nền kinh tế, của thị trường chứng khoán, các xu hướng phát triển kinh tế... nhưng phải nêu rõ các dự báo, ước đoán trên không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ. Bản cáo bạch phải nêu rõ các căn cứ để đưa ra các dự báo trên.

#### **7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ**

**XIV. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH** (Nêu ra nguyên tắc trong việc giải quyết các xung đột lợi ích có thể xảy ra)

**XV. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

Nêu rõ nghĩa vụ của Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát trong việc cung cấp Bản cáo bạch, báo cáo tài chính và báo cáo hoạt động tháng, quý, năm cho người đầu tư của Quỹ.

**XVI. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ**

Ghi rõ thông tin về địa chỉ, số điện thoại liên lạc để các nhà đầu tư có thể tiếp xúc với Công ty quản lý Quỹ nhằm giải đáp các thắc mắc liên quan đến Quỹ.

**XVII. CAM KẾT**

Công ty quản lý quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

**XVIII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM**

1. Phụ lục quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ
2. Phiếu đăng ký mua/bán chứng chỉ quỹ
3. Địa chỉ các nơi Bản cáo bạch được cung cấp
4. Dự thảo Điều lệ quỹ đầu tư
5. Các phụ lục khác

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA  
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/  
CHỦ TỊCH CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT  
HÀNH  
(NẾU CÓ)**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)  
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)